

Số: 249/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 376/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh **Tiêu Công T**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ G, kp C, phường M, tỉnh Đồng Nai.

Người yêu cầu: Chị **Huỳnh Kiều T1**, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ G, khu phố C, phường M, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của anh Tiêu Công T, chị Huỳnh Kiều T1 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh chị kết hôn vào năm 2026 tại UBND phường M, tỉnh Đồng Nai. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống anh T và chị T1 thừa nhận có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không còn tiếng nói chung nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc anh T và chị T1 mâu thuẫn với nhau là có thật, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình; đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1.

[3]. Về con chung: Anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1 không có con chung

[4]. Về tài sản chung: Anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1 thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1 trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét lời trình bày của các đương sự là thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận ghi nhận.

[6]. Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh T và chị T1 chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là hợp lý, đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1.
- Về con chung: Anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1 không có con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí: Anh Tiêu Công T và chị Huỳnh Kiều T1 phải chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án anh T, chị T1 đã nộp theo biên lai số 0007627 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi**

**nhận:**

**THẨM PHÁN**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10-Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 10-Đồng Nai;
- UBND phường Minh Hưng, Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Đoàn Thị Thu Thủy**